Thích Minh Châu - viên ngọc sáng trong hoằng pháp và giáo dục của tăng, ni trẻ Việt Nam

ISSN: 2734-9195 09:00 11/05/2026

Cố Hòa thượng Thích Minh Châu đã có những đóng góp tích cực cho Phật giáo Việt Nam. Với đạo pháp, Ngài đã đào tạo trưởng thành rất nhiều bậc tăng tài đức độ mà hiện nay là các bậc tôn túc đã và đang lãnh đạo Giáo hội với những vị trí quan trọng.

Nam mô Từ Lâm Tế Chính Tông, Tứ Thập Tam Thế, Xuân Kinh Tường Vân Tổ Đình Trú Trì, Hồ Chí Minh Thị Vạn Hạnh Thiền Viện Khai Sơn, Sung Việt Nam Phật Giáo Giáo Hội, Chứng Minh Hội Đồng, Phó Pháp Chủ, Húy thượng Tâm hạ Trí, Tự Minh Châu, Hiệu Viên Dung Trưởng Lão Hòa Thượng Giác Linh thùy từ chứng giám.



Tóm tắt:

Tham luận này trình bày một cách khái quát về những đóng góp to lớn của cố ***Hòa thượng Thích Minh Châu*** *trong công tác hoằng pháp và giáo dục đối với Phật giáo Việt Nam. Tấm gương đức hạnh, trí tuệ sáng ngời của Ngài là viên ngọc sáng cho tầng lớp tăng, ni trẻ Việt Nam noi theo. Cũng qua tham luận này chúng con trình bày sứ mệnh và tầm quan trọng, cũng như những khó khăn, bất cập của tăng ni trẻ trong công tác hoằng pháp và giáo dục thời đại 4.0. Đồng thời khẳng định giáo hội cần có một đoàn thể tăng, ni trẻ vững mạnh, hòa hợp để gánh vác trọng trách truyền thừa và hoằng dương chính Pháp, xứng đáng với những gì chư vị danh Tăng đi trước đã dày công xây dựng và giữ gìn*.

A. Mở đầu

Phật giáo là sự kết tinh của văn hóa tâm linh nhân loại, nhằm chuyển hóa mọi nổi thống khổ cho chúng sinh và là chỗ dựa tinh thần vững chãi cho con người. Đức Phật thị hiện trên cuộc đời vì một đại sự nhân duyên chính *là "Khai thị ngộ nhập Phật tri kiến cho chúng sinh*"[1]. Ngọn đuốc trí tuệ đó Ngài đã thắp lên từ hơn 26 thế kỷ qua vẫn tiếp tục truyền thừa cho hàng hậu thế chúng ta đến tận ngày nay. Sở dĩ có tồn tại được như vậy không thể không nói đến công lao của những bậc Tổ sư và gần nhất là những cống hiến to lớn của những bậc danh Tăng thời hiện đại. Trong đó, không thể không kể đến công hạnh và những đóng góp to lớn của cố **Hòa thượng Thích Minh Châu** trong sự nghiệp hoằng pháp và giáo dục. Người đã sống và thực hành đúng theo lời dạy của đức Phật:

"Này các Tỳ Kheo! Hãy đi cùng khắp, vì lợi ích cho đại chúng, vì an lạc cho đại chúng, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc, vì lợi ích, vì an lạc cho loài người, loài trời"[2].

Đồng thời, cố Hòa thượng đã cụ thể hóa lời dạy của đức Phật vào trong đời sống của chính mình. Cố Hòa thượng đã sống một cách tự tại, vì lợi ích đạo pháp, lợi lạc cho đất nước, cho con người, không vì vụ lợi riêng tư mà bằng tinh thần vô ngã vị tha, xây dựng nên đời sống đạo đức đầy đủ trí tuệ, tự tại vô ngại. Đời sống và sự cống hiến của Hòa thượng trong lĩnh vực hoằng pháp, giáo dục mang đậm tính nhân bản, văn minh và là viên ngọc sáng cho thế hệ tăng, ni trẻ Việt Nam noi theo.

Bản thân chúng con, một tu sĩ trẻ tại vùng đất cố đô, nơi xuất thân của nhiều bậc danh tăng nổi tiếng, chúng con may mắn được đảnh lễ cố Hòa thượng một vài lần tại tổ đình Tường Vân khi người còn trụ thế, ấn tượng về nụ cười thanh thoát, dáng vẻ thoát tục của Hòa thượng luôn khắc sâu trong tâm trí chúng con. Chúng con luôn tự nhủ: "hành trang để tăng ni trẻ chúng con bước vào con đường hoằng pháp, lợi lạc quần sinh là gì? Có phải là bằng cấp không?" chắc

chắn là không, những điều này chưa phải là cứu cánh của người xuất gia, mà nhìn từ cuộc đời của Hòa thượng chúng con nhận thấy muốn vững chãi bước vào đời phải trang bị cho mình trước tiên là đức hạnh trang nghiêm. Vì rằng:

"Hương các loài hoa thơm,

Không bay ngược chiều gió.

Hương người đức hạnh đó,

Ngược gió khắp muôn phương."[3]

Đúng vậy, **đức hạnh** là một tính cách cao đẹp, không hề bị chi phối biến hoại dù thời gian vô cùng, không gian vô tận, tấm gương đức hạnh của cố Hòa thượng thật sáng cho chúng con noi theo. Muốn có đức hạnh thì giới hạnh phải trang nghiêm, giới hạnh nghiêm túc thì đức hạnh sáng ngời.

Bên cạnh nền tảng giới luật vững chắc, còn phải mẫu mực về đạo đức, trình độ phật pháp vững vàng. Song, cũng cần trau dồi kiến thức thế học, dù không phải cứu cánh nhưng là phương tiện cần thiết để phục vụ cho con đường hoằng dương chính pháp và để ứng xử thỏa đáng với mọi căn cơ trình độ chúng sinh, nhất là trong giai đoạn này tầng lớp trí thức đến để học hỏi nghiên cứu phật pháp ngày càng nhiều.

Bằng những nét phác họa đại cương vừa nêu, người viết một lần nữa mong muốn được ngưỡng vọng hình ảnh sáng ngời, trí tuệ uyên thâm, tinh thần cống hiến và phụng sự của cố Hòa thượng. Đây cũng là lý do, mục đích, người viết chọn đề tài *"Hòa Thượng Minh Châu – Viên ngọc sáng trong sự nghiệp hoằng pháp và giáo dục của tăng, ni trẻ Việt Nam"* làm đề tài cho bài tham luận của mình.

B. Nội dung

1. Cuộc đời và cống hiến của cố Hòa thượng

a. Thân thế

Hòa thượng tên húy là Đinh Văn Nam, sinh ngày 20 tháng 10 năm 1918 (Mậu Ngọ) tại làng Kim Thành (Quảng Nam); nguyên quán làng Kim Khê, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An. Là con thứ 4 trong gia đình 11 người anh em, được biết gia đình ngài thuộc hàng nho gia vọng tộc thời bấy giờ. Thân phụ là cụ ông Đinh Văn Chấp, đỗ tiến sĩ Hoàng giáp năm 21 tuổi (khoa Quý Sửu

1913, niên hiệu Duy Tân thứ 7) và thân mẫu là cụ bà Lê Thị Đạt một người phụ nữ hiền lành phúc hậu. Nhờ ảnh hưởng sâu đậm nền giáo dục của cụ ông từ bé và sự chăm sóc của người mẹ đáng kính vì vậy Hòa thượng rất cần mẫn đèn sách, chăm chỉ học hành, đạt được nhiều thành tựu sớm. Cụ thể:

- Năm 1939, Hòa thượng đỗ bằng cao đẳng tiểu học Đông Dương

- Năm 1940, Hòa thượng đỗ tú tài toàn phần tại Trường Khải Định - Huế (nay là Trường Quốc Học).

Bằng tài năng của mình Ngài được mời làm Thư ký Tòa Khâm sứ tỉnh Thừa Thiên. Nhưng với bản tính ngay thẳng, chính trực và được thừa hưởng nền giáo dục tốt đẹp của gia đình, sau một năm làm việc tại đây Hòa thượng thấy nhiều bất công trong cách làm việc nên tự xin thôi việc.

b. Xuất gia tu học

Bấy giờ phong trào **chấn hưng Phật giáo** miền Trung nở rộ, điển hình như sự ra đời của Hội An Nam Phật học (1932), Hòa thượng cùng em trai là Đinh Văn Vinh đến với phong trào học phật từ năm 1936. Kể từ đó, Hòa thượng gắn liền với Hội và là hạt nhân nòng cốt phát động phong trào yêu nước chống Pháp và phát động thanh niên tham gia học Phật.



(Ảnh: Internet)

Trong công cuộc chấn hưng Phật giáo từ cố đô Huế đến các tỉnh Trung Bộ, ngay từ buổi đầu Hòa thượng đã có nhiều cống hiến đáng kể như: tham gia sáng lập Đoàn Thanh niên Phật học Đức Dục và gia đình Phật hóa phổ, vận động một số phật tử hội viên của Hội quyên góp, bảo trợ cho Trường Phật học Báo Quốc,

tòng lâm Kim Sơn; lúc nạn đói dưới thời kỳ Nhật chiếm đóng, Ngài đã giúp sơ tán học tăng vào Nam Bộ và gửi gắm các nơi khác có điều kiện hơn...

Năm 1946, Ngài đầu sư với Hòa thượng húy thượng Trừng hạ Thông, tự Chơn Thường, hiệu Tịnh Khiết (Đức Đệ nhất Tăng thống GHPGVNTN) tại tổ đình Tường Vân, thuộc làng Hạ I, xã Thủy Xuân, thành phố Huế và được bổn sư ban cho pháp danh là Tâm Trí.

Năm 1949 (Kỷ Sửu), Hòa thượng được bổn sư cho phép thọ Cụ túc giới tại giới đàn Hộ Quốc chùa Báo Quốc. Trong đại giới đàn này, Hòa thượng được Hội đồng Thập sư đặc cách cho thọ tam đàn cụ túc với pháp tự Minh Châu, pháp hiệu Viên Dung.

Năm 1951, Trường Trung học Bồ Đề thành lập thì Hòa thượng được mời giữ chức Hiệu trưởng. Cũng trong năm này Hòa thượng được cử làm đại biểu chính thức tham dự trong hội nghị thống nhất **Phật giáo Việt Nam** ba miền.

c. Tu sĩ Việt Nam đầu tiên nhận bằng Tiến sĩ nước ngoài

Năm 1952, được sự chấp thuận của giáo hội và thầy bổn sư, Hòa thượng xuất dương du học tại Sri Lanka, học Pali và Anh văn tại Colombo. Với tâm nguyện học hỏi để sau này có cơ hội đóng góp cho sự nghiệp phiên dịch kinh điển của Phật giáo nước nhà.

Năm 1955, Hòa thượng được Trường Đại học Tích Lan tặng bằng Pháp sư (Saddammcariya). Sau đó, Hòa thượng sang Ấn Độ và theo học tại Nava Nalanda Mahavihara thuộc đại học Bihar (Ấn Độ). Trong thời gian du học tại đây năm 1957, Hòa thượng đã gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân chuyến thăm Ấn Độ của Người.

Năm 1958, Hòa thượng liên tiếp đỗ các văn bằng cử nhân Pali và Anh văn, đặc biệt lại đỗ thủ khoa M.A (cao học) về Pali và Abhidhamma với luận án “So sánh tập Pali Trung bộ kinh với tập Trung A hàm chữ Hán” (The Chinaese Madhyama gama and The Pali Majjhima Nikaya).

Tháng 9 năm 1961, Hòa thượng là người Việt Nam đầu tiên đỗ tiến sĩ Phật học, Văn học Pali tại Ấn Độ, được đích thân tổng thống Ấn Độ thời ấy đứng ra trao văn bằng danh dự và dành nhiều lời khen ngợi cho Hòa thượng.

Năm 1962-1963, Hòa thượng được đại học Bihar (Ấn Độ) mời ở lại giảng dạy tại đây.

d. Sự trở về vĩ đại

Sau khi trở về nước, Hòa thượng đã đem khả năng và kiến thức học hỏi được để phụng sự một cách nhiệt tâm nhiệt tình cho Phật giáo nước nhà. Cụ thể:

- Năm 1964 thành lập Trường đại học Vạn Hạnh, ngõ hầu báo đáp thâm ân Phật tổ.

- Năm 1975-1976 thành lập Phật học viện Vạn Hạnh, nơi đây Hòa thượng đã tập trung vào việc tiếp tục phiên dịch toàn bộ Kinh tạng Pali sang Việt ngữ. Ngoài ra, Hòa thượng cũng dành nhiều thời giờ để nhiếp hóa đồ chúng và dạy Phật pháp cho tín đồ. Cũng từ cơ sở này, lần đầu tiên sau ngày thống nhất đất nước, Hòa thượng mở lớp dạy Phật pháp cho phật tử sau giờ tan sở và đề xuất với Thành hội Phật giáo thành phố Hồ Chí Minh giảng pháp vào sáng Chủ nhật hàng.

*** Vai trò to lớn trong công cuộc thống nhất Phật giáo**

Năm 1980, Hòa thượng cùng chư tôn Hòa thượng và một số cư sĩ nhiệt tâm nhiệt thành lập Ban vận động thống nhất Phật giáo nước nhà với vai trò làm chính thư ký ban vận động.

Năm 1981, GHPGVN được thành lập, Hòa thượng được đại hội suy cử giữ chức Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký GHPGVN liên tiếp ba nhiệm kỳ I, II và III (1981-1997).

*** Đóng góp cho xã hội**

Với uy tín của mình trên địa bàn TP.Hồ Chí Minh, nên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã giới thiệu Hòa thượng ra ứng cử đại biểu Quốc hội tại đơn vị thành phố HCM. Từ tháng 5 năm 1981-2002, Hòa thượng là đại biểu Quốc hội 4 khóa liền (từ khoá VII đến khoá X), và cũng trong thời gian này Hòa thượng được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng Khoa học Xã hội TP.HCM.

*** Đóng góp cho Giáo hội**

Năm 1989, Hòa thượng kiến nghị với Giáo hội xin phép Nhà nước cho phép thành lập **Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam**. Khi Viện Nghiên cứu được thành lập, Hòa thượng được Giáo hội cử làm Viện trưởng.

Năm 1991, Hòa thượng thành lập Hội đồng Chỉ đạo Phiên dịch và Ấn hành Đại tạng kinh Việt Nam do chính Ngài làm Chủ tịch. Từ đó, Đại tạng kinh Việt Nam chính thức ra đời.

Tháng 11 năm 1997, Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc kỳ IV (1997-2002) đã suy tôn Hòa thượng vào Thành viên Hội đồng Chứng minh và suy cử chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực HDDTS - GHPGVN liên tiếp hai nhiệm kỳ (1997-2007).

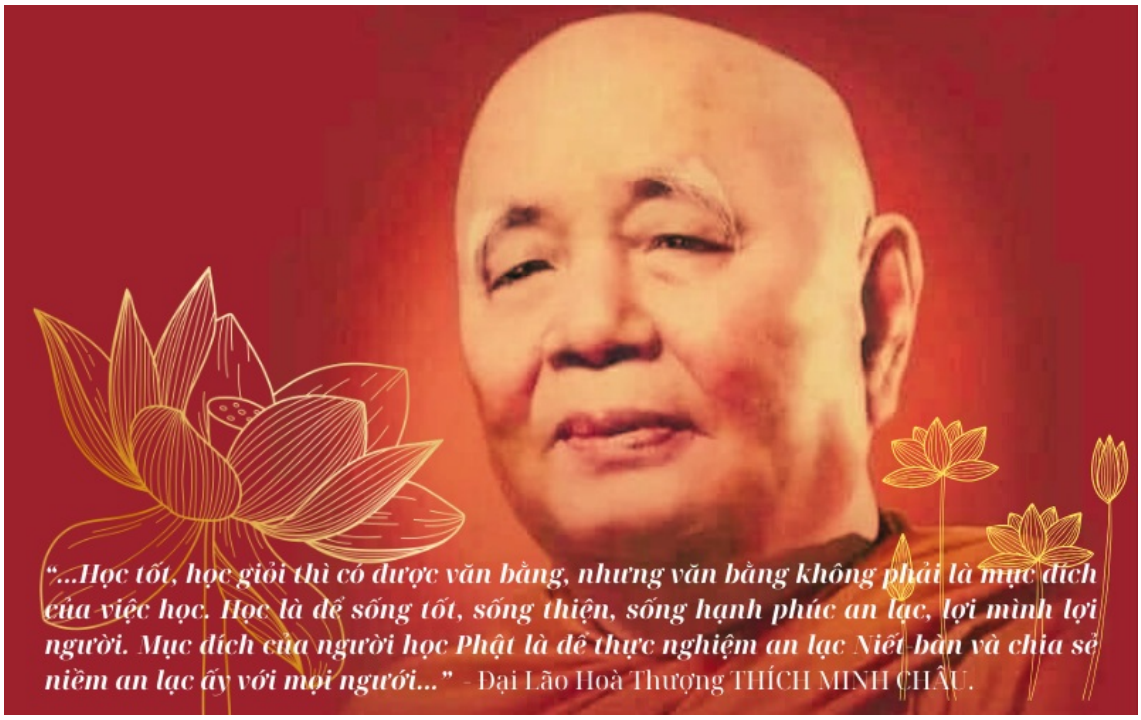
Tháng 12 năm 2007, Đại hội đại biểu Phật giáo toàn quốc kỳ VI (2007-2012) đã suy tôn Hòa thượng lên ngôi vị Phó Pháp chủ Hội đồng Chứng minh GHPGVN.

2. Vai trò to lớn của cố Hòa thượng trong lĩnh vực giáo dục và hoằng pháp

a. Sự nghiệp giáo dục

Ngay khi về nước năm 1964, Hòa thượng đã góp công lao lớn trong việc thành lập Viện Cao đẳng Phật học Sài Gòn, Hòa thượng được Giáo hội cử giữ chức Phó Viện trưởng Điều hành.

Năm 1965, được sự cho phép của Bộ Giáo dục, Trường mở thêm Phân khoa Văn học và Khoa học Nhân văn (Văn khoa), Hòa thượng được cử giữ chức Khoa trưởng.



(Ảnh: Internet)

Cuối năm 1965, Giáo hội quyết định xin phép đổi tên Viện Cao đẳng Phật học thành Viện Đại học Vạn Hạnh và xây dựng cơ sở mới tại số 222 Trương Minh Giảng (nay là Lê Văn Sỹ). Hòa thượng được Giáo hội chỉ định giữ chức Viện trưởng Viện Đại học Vạn Hạnh kiêm Khoa trưởng Phân khoa Phật học. Tại cơ sở mới, Hòa thượng đã mở thêm các phân khoa: Khoa học Xã hội, Giáo dục. Hòa

thượng là Khoa trưởng các phân khoa này. Với cương vị Viện trưởng, Hòa thượng đã chỉ đạo mở thêm trung tâm ngoại ngữ trong khuôn viên Đại học Vạn Hạnh.

Năm 1972, Hội đồng Viện quyết định mua cơ sở ở đường Võ Di Nguy (nay là đường Nguyễn Kiệm) để mở thêm Phân khoa Khoa học ứng dụng. Hòa thượng về đây đảm nhiệm Khoa trưởng. Cũng chính tại cơ sở này, năm 1984 Hòa thượng đã mở Trường Cao cấp Phật học (nay là Học viện PGVN tại TP.HCM) do Hòa thượng làm Hiệu trưởng, Ngài cũng làm Đàn đầu Hòa thượng truyền giới Cụ túc cho 60 tăng ni sinh khóa I này.

Năm 1981, Giáo hội mở Trường Cao cấp Phật học Việt Nam cở sở I tại chùa Quán Sứ, Hòa thượng được mời làm Hiệu trưởng (nay là Học viện PGVN tại Hà Nội).

Tại Học viện PGVN tại TP.HCM, Hòa thượng đã lần lượt tổ chức tuyển sinh và đào tạo được 5 khóa cử nhân Phật học. Các khóa tăng ni sinh này đã đáp ứng được nhân sự phục vụ Giáo hội.

Ngày 20-10-1997, Hòa thượng chủ trì Lễ khởi công xây dựng cơ sở mới Học viện PGVN tại TP.HCM. Công trình được tiến hành gần 2 năm, đến ngày 23-4-1999 đã hoàn thành và Lễ khánh thành được tổ chức.

b. Sự nghiệp hoằng pháp

Với nhiều phật sự của Giáo hội, giáo dục tăng, ni, phiên dịch Kinh tạng và trước tác sách vở, nhưng Hòa thượng vẫn luôn nhớ về nguồn cội - nơi mình đã **xuất gia** học đạo. Vì thế, sau khi Hòa thượng Vĩnh Thừa kế vị Đức Tăng thống, trụ trì tổ đình Tường Vân viên tịch, Hòa thượng được Giáo hội và toàn thể chư tôn túc, tăng ni, môn phái tổ đình Tường Vân suy tôn lên ngôi vị trú trì tổ đình năm 1984. Trong cương vị trụ trì, Hòa thượng đã nhiếp hóa đồ chúng, tổ chức giới đàn Sa-di phương trượng cho Tăng chúng trong nội phái và chỉ đạo xây dựng, sửa sang một số công trình: khu bảo tháp chư Tổ và bổn sư...

Tại thiền viện Vạn Hạnh năm 2001, Hòa thượng đã cho đại trùng tu ngôi chính điện, đến tháng 10 năm 2004 thì hoàn tất. Tháng 9 năm 2005, Ngài cho xây dựng mới ngôi Tăng xá và đến tháng 10 năm 2006 tổ chức lễ khánh tạ.

Với kiến thức uyên thâm và khả năng ngoại điển xuất sắc, Hòa thượng còn để lại nhiều đóng góp to lớn cho công tác hoằng pháp hải ngoại. Cụ thể:

- Tháng 6-1965, Hòa thượng viếng thăm và thuyết giảng tại Đại học Kamazawa, Taisho - Nhật Bản.

- Năm 1967, Hòa thượng tham dự Hội thảo Giáo dục tại Đại học Yale - Hoa Kỳ.

- Tháng 6-1968, Hòa thượng tham dự Đại hội Giáo dục Liên Viện trưởng Thế giới tại Hàn Quốc. Cuối năm 1968, Hòa thượng đại diện cho các trường đại học miền Nam Việt Nam tham dự Đại hội Giáo dục Quốc tế tại Mễ-tây-cơ.

- Hòa thượng từng tham gia rất nhiều hội nghị quốc tế, đặc biệt trong Đại hội Phật giáo châu Á vì Hòa bình (ABCP) lần thứ V - 1982 tại Ulan Bator (Mông Cổ), Hòa thượng đã được bầu giữ chức vụ Ủy viên Ban Chấp hành (1982-1985) của Hội và Phó Chủ tịch hội này.

- Tháng 6-1983, Hòa thượng tham dự Hội nghị Hòa bình Thế giới chống vũ khí hạt nhân tổ chức tại Praha, Tiệp Khắc.

- Tháng 5-1984, Hòa thượng làm trưởng đoàn tham dự Hội nghị phật tử châu Á vì Hòa bình tại New Dehli (Ấn Độ), trong Hội nghị này Ngài được tiếp kiến Tổng thống Ấn Độ Zuil Singh.

- Tháng 10-1984, Hòa thượng dẫn đầu phái đoàn GHPGVN tham dự Hội nghị Phật giáo thế giới với chủ đề “Đạo Phật và các nền văn hóa dân tộc” tại New Dehli, Ấn Độ.

- Tháng 2-1985, Hòa thượng tham dự Hội nghị bàn tròn với chủ đề “Các mối nguy hiểm đối với sự sống thiêng liêng của chúng ta” tại Moscow (Nga).

- Tháng 11-1985, Hòa thượng tham dự Hội nghị ABCP lần thứ VI tại Hà Nội.

- Tháng 5-1986, Hòa thượng tham dự Hội nghị Quốc tế bàn tròn tại Moscow (Nga).

- Tháng 2-1986, Ngài làm phó trưởng đoàn tham dự Đại hội VII ABCP tại Vientiane (Lào), Hòa thượng được mời giữ lại chức Phó Chủ tịch ABCP và Ủy viên Hội đồng Chấp hành ABCP Quốc tế, Hòa thượng cũng được mời làm Chủ tịch Trung tâm Quốc gia ABCP Việt Nam.

- Tháng 2-1987, Hòa thượng dẫn đầu phái đoàn PGVN tham dự Quốc dân Đại hội hòa bình Quốc tế tại Liên Xô.

- Tháng 1-1989, Hòa thượng dự Hội nghị Tôn giáo và Hòa bình tổ chức tại Đại học Monash (Úc).

- Tháng 8-1989, Hòa thượng làm trưởng phái đoàn PGVN dự Hội thảo Đạo Phật và sự lãnh đạo về hòa bình tại Ulan Bator (Mông Cổ).

- Tháng 10-1989, Hòa thượng dẫn đầu phái đoàn Phật giáo Việt Nam sang thăm hữu nghị Phật giáo Nhật Bản tại thủ đô Tokyo.

- Tháng 9-1990, Hòa thượng làm trưởng đoàn tham dự Hội nghị Quốc tế lần thứ VIII của Tổ chức ABCP tại Mông Cổ.

- Tháng 10-1990, Hòa thượng làm trưởng đoàn tham dự Hội nghị Tôn giáo và Hòa bình tại Bali, miền Nam nước Ý.

- Tháng 10-1991, Hòa thượng dẫn đầu phái đoàn Phật giáo Việt Nam tham dự Hội nghị các Tôn giáo một đại dương hòa bình tại Matla, Ý.

- Tháng 11-1991, Hòa thượng làm trưởng đoàn tham dự Hội nghị Đạo Phật với sự lãnh đạo cho hòa bình tại Seoul, Hàn Quốc.

- Tháng 11-1992, Hòa thượng làm trưởng đoàn tham dự Hội nghị Quốc tế ABCP tại thủ đô Colombo, Sri Lanka.

- Tháng 3-1993, Hòa thượng chủ trì Hội thảo “Đạo đức Phật giáo trong thời hiện đại” tại TP.HCM.

- Tháng 4-1993, với tư cách Chủ tịch Trung tâm ABCP Việt Nam, Hòa thượng Chủ tọa Hội nghị Quốc tế giải trừ quân bị tại thủ đô Hà Nội.

- Tháng 10-1993, Người tham dự Hội nghị Tăng-già Quốc tế tại Đài Loan.

- Tháng 3-1994, Hòa thượng cùng Hòa thượng Thích Thiện Siêu dẫn đầu phái đoàn chiêm bái Phật tích tại Ấn Độ.

- Tháng 9-1994, Hòa thượng tham dự Hội nghị Tăng-già Quốc tế tại Vancouver, Canada.

- Năm 1995, Hòa thượng chủ trì Hội thảo “Giáo dục Phật giáo trong thời hiện đại” tại TP.HCM.

- Tháng 8-1995, Ngài làm trưởng đoàn phái đoàn sang thăm hữu nghị và chủ trì cuộc Hội thảo Phật giáo tại Paris (Pháp).

- Tháng 5-1996, Hội đồng Đại học Mahachulalongkorn tại Thái Lan (Đại học Hoàng gia Thái) đã trân trọng tặng bằng cấp tiến sĩ danh dự cho Hòa thượng về công trình phiên dịch kinh điển và sự nghiệp giáo dục của Ngài.

Đúng vào mùa Vu lan PL.2556, vào lúc 9g sáng ngày 1 tháng 9 năm 2012 (tức 16-7 Âm lịch), Ngài đã nhẹ nhàng xả báo thân tại phương trượng thiền viện Vạn Hạnh, trụ thế 95 năm và 64 hạ lạp.

Cuộc đời của Hòa thượng là một tấm gương sáng về đức trí và giáo dục cho tăng, ni nhiều thế hệ. Ngài còn là người anh cả, sáng lập viên của tổ chức giáo dục thanh thiếu niên Gia đình phật tử Việt Nam. Với tính điềm đạm và đức nhẫn nại của một bậc thực học, chơn tu khả kính và với sự nghiệp to lớn về giáo dục, phiên dịch Đại tạng kinh Pali-Việt, Hòa thượng luôn luôn để lại cảm tình đặc biệt trong lòng tăng, ni, phật tử Việt Nam.

3. Tăng, ni trẻ Việt Nam với sứ mệnh hoằng pháp và giáo dục

Trong cuốn sách Đạo đức Phật giáo và hạnh phúc con người, Hòa thượng đã viết: *"Ngày nay, với lối sống buông trôi theo dục lạc, con người hiện đại đang dần dần làm ô nhiễm và phá vỡ một trường sống tốt đẹp của mình. Nhiều biểu hiện thiếu cân nhắc, thiếu phản tỉnh của con người ngày nay khiến chúng ta không thể không lo ngại đến cuộc sống hiện đại và tương lai, nếu con người không thật sự quay về để tìm xem mình đang làm gì và có thái độ sống thích hợp như thế nào"* ***[4]***

Thật vậy, Trong giai đoạn khủng hoảng của thế giới hôm nay, giai đoạn mà cái tính người trong mỗi con người đang dần dần bị biến dạng, giai đoạn mà đời sống tinh thần đang ngày một xuống cấp, giai đoạn mà bao nhiêu tư tưởng lệch lạc đang làm rối loạn tâm trí con người thì vai trò và trách nhiệm của mỗi tăng, ni trẻ trong công tác hoằng pháp và giáo dục cần phải đặt lên hàng đầu bởi giáo lý nhà Phật chính là nguồn sinh lực thiết thực nhất đem đến bình an cho cuộc sống và cho xã hội. Ngài K.Si Dhammananda đã nhận định:

"Trong tôn giáo của đức Phật, ta thấy một đạo đức toàn diện và một lý thuyết siêu hình siêu việt bao gồm một tâm lý cao thượng. Nó thích hợp cho mọi tầng lớp, với những người bình thường, nó cung cấp một quy tắc luân lý một sự thờ phụng đẹp đẽ, và một niềm hy vọng, một cuộc sống tại thiên đường. Với những người nhiệt tình sùng đạo nó là một hệ thống tư tưởng trong sạch, một triết lý cao thượng, và những lời giáo huấn về đạo đức đưa đến giác ngộ và giải thoát khổ đau" ***[5]****.*

a. Định hướng giáo dục và hoằng pháp của Giáo hội

Phật giáo luôn đồng hành cùng với dân tộc, hội nhập và phát triển, duy trì bản sắc văn hóa dân tộc Việt. Trải qua hơn 2500 năm lịch sử, đã để lại những giá trị đạo đức, nguồn sống tâm linh sâu sắc, dựa trên nền tảng căn bản "Từ Bi và Trí Tuệ" nhằm giúp con người hướng đến đời sống thiện lương.

Và để duy trì được mạng mạch Phật Pháp, đạt được nhiều thành tựu trong công tác "Hoằng pháp lợi sinh" cho đến hôm nay thì không biết bao thế hệ Tổ sư truyền thừa đã trải qua vô vàn khó khăn và thách thức. Là đàn hậu học chúng ta cần phải ý thức trách nhiệm tiếp nối, duy trì, bảo vệ và phát huy dòng chảy Phật Pháp ấy. Với phương châm của GHPGVN hiện nay: "ĐẠO PHÁP-DÂN TỘC-XÃ HỘI CHỦ NGHĨA" nhằm nêu cao vai trò và sứ mệnh hoằng pháp trong thời đại 4.0.

Với sự phát triển nhanh chống của xã hội, phương tiện giao thông vô cùng thuận lợi, hệ thống thông tin truyền thông phát triển chóng mặt, thế giới dường như thu hẹp, nhiều truyền thống Phật giáo có dịp tiếp xúc, giao thoa để học hỏi và hiểu biết lẫn nhau đây là điều vô cùng tích cực. Tuy nhiên, chính vì thế mà xuất hiện nhiều luận điểm Phật giáo khác nhau đến mức đối lập làm cho niềm tin ở nhiều phật tử bị sai lệch, dẫn đến công kích lẫn nhau và chia rẽ trầm trọng. Vì vậy, Giáo hội chúng ta ngay từ đầu cần khẳng định sự truyền thừa của Phật giáo Việt Nam, để xác định đường lối giáo dục và hoằng pháp rõ ràng, tránh tình trạng vọng ngoại theo trào lưu, hay chia rẽ trong nội bộ vì những luận điểm mâu thuẫn, làm hoang mang cho phật tử bên ngoài.

Vì thấu hiểu nổi niềm của các tín đồ phật tử, người mến mộ đạo pháp mong muốn có cơ hội học hỏi giáo lý Phật đà để áp dụng vào trong cuộc sống, trở về nguồn cội soi chiếu chính mình, có những trải nghiệm, môi trường được học và thực nghiệm giáo lí, giao lưu gặp gỡ, vui chơi trải nghiệm hữu ích tạo nên sự gắn kết tình người, tình cộng sự. BTS PGVN đã có hướng dẫn các thành viên BTS, tự viện, chùa, niệm phật đường,... mở các lớp dạy nội điển lẫn ngoại điển, truyền tam quy ngũ giới, tu bát quan trai, một ngày an lạc, khóa tu tuổi trẻ, hướng về biển đảo, khóa tu sinh mùa hè, khóa hoằng pháp viên cư sĩ, thắp sáng niềm tin, thắp nến tri ân các anh hùng liệt sĩ, từ thiện an sinh xã hội... nhằm đáp nhu cầu của từng địa phương, vùng miền và đặc biệt không ngại khó khăn dấng thân chăm lo Phật sự ở các vùng sâu vùng xa. Và đã trở thành mạch sống của dân tộc được lưu truyền mãi đến hôm nay.

"Mái chùa che chở hồn dân tộc,

Nếp sống muôn đời của tổ tông" (Ca dao)

Hay được Nguyễn Bính ghi lại trong bài thơ "Quê tôi" có nhắc đến:

“Quê tôi có gió bốn mùa,

Có trăng giữa tháng, có chùa quanh năm”.

Ngày nay nhờ vào công nghệ 4.0 mọi người chỉ cần có một chiếc smartphone có kết nối Internet thì chúng ta có thể tìm kết kết nối bạn bè khắp năm châu, mọi người ở xa nhưng chỉ cần một cuộc gọi trên nên tảng facebook, zalo, instagram... khoảng cách bây giờ chỉ là từ màn hình điện thoại, mọi người vẫn nhìn thấy nhau chứ không như xưa là viết thư tay, điện tín; muốn xem ca nhạc sĩ phải mua vé hay đi chùa nghe pháp phải vượt đến chùa trực tiếp, gặp ai cũng phải đến nhà, hay tìm kiếm người thân, anh hùng liệt sĩ,...rất khó khăn bất cập nhưng nay chỉ cần chiếc điện thoạt thông minh dù ở nhà ta vẫn cập nhật được mọi thứ tin tức ta cần ở trong phạm vi lớn, không cần phải đi xa, gặp trực tiếp.

Người hoằng pháp vận dụng **truyền thông** để truyền tải thông tin chính xác một cách nhanh chóng qua các trang web của Giáo hội, phát trực tiếp trên youtube, tikok, potcast, ... mọi người đều tiếp cận được với giáo lí nhà Phật và ứng dụng vào đời sống thực tập mỗi ngày. Và chúng ta cũng thấy tính ưu việt từ truyền thông đem lại trong việc truyền tải thông tin đến đại chúng thì bên cạnh đó tính hại của nó vô cùng lớn, nằm ngoài tầm kiểm soát của chúng ta từ những tin tức được đăng tải trên fb, zalo, tiktok bị xuyên tạc, cắt ghép, photoshop, chỉnh sửa tiêu cực... đã thao túng tâm lí cho những người nhẹ dạ cả tin, dễ bị dẫn dắt theo các tin tức tiêu cực để tạo viral, view, trend, content nhưng là người học Phật, đệ tử Phật chúng ta cần có chính kiến trước những thông tin sai lạc, thiếu trung thực để tránh ảnh hưởng đến chính mình và mọi người xung quanh.

b. Vai trò của tăng, ni trẻ Việt Nam đối với công tác hoằng pháp và giáo dục

Là sứ giả của Như Lai, vào nhà Như Lai, mặc áo Như Lai, ngồi tòa Như Lai, người mang sứ mệnh truyền tiếp nối dòng chảy mạng mạch Phật Pháp, chúng ta mỗi người cần nêu cao tinh thần ý thức tự giác trách nhiệm với chí nguyện: *Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sinh*.

*“Chỉ cần nghiêm túc giữ gìn giới luật, tường tận các duyên, đề cao chính niệm, tỉnh thức, khéo léo vận dụng giáo lý của đức Phật vào từng hoàn cảnh thuận nghịch để mạng mạch phật pháp không đứt đoạn và bất cứ lúc nào cũng được khơi nguồn đi vào cuộc sống”**[6]***

Công cuộc dấng thân nhập thế, đưa Đạo vào Đời đã được thực hiện từ lúc sơ khai, nay bước vào kỷ nguyên mới-hội nhập và phát triển đạo Phật cũng một

phần nào đóng góp trong công cuộc "ích đạo, ích đời" và bảo vệ bản sắc dân tộc. Đứng trước những thách thức của thời đại, nhà hoằng pháp cần nhận định rõ vai trò và sứ mệnh Hoằng Pháp trong thời 4.0 là vấn đề cốt lõi trọng tâm, thì dù ở đâu, trong hoàn cảnh nào và đặc biệt trước sự biến động của xã hội hiện đại thì tâm tâm niệm niệm của chúng ta luôn luôn giữ vững niềm tin chân chính vào Tam bảo, quay về nương tựa ba ngôi báu, tinh tấn tu học, trao dồi Giới-Định-Tuệ, giữ gìn oai nghi tế hạnh, là người hướng đạo tinh chuyên, thực hành đúng với Hiến chương của Giáo hội, nghiêm chỉnh chấp hành đúng đường lối chính sách của Pháp luật do Nhà nước ban hành. Và đồng thời hướng dẫn mọi người đến với đạo Phật với lòng từ bi bác ái, vì hạnh phúc của số đông, vì an lạc của chư Thiên và loài người nhằm hóa giải nỗi khổ niềm đau, giúp con người hướng thượng hướng thiện đạt đến sự cứu cánh giác ngộ giải thoát, xứng danh Thích tử với tâm nguyện *Phụng sự chúng sinh thiết thực cúng dường chư Phật*. Góp phần xây dựng Giáo hội ngày càng phát triển vững mạnh, tiếp nối dòng Pháp nêu cao tinh thần vì đạo hi sinh, phát huy mạnh mẽ tinh thần phụng sự, lợi lạc quần sinh.

Theo Hòa thượng Thích Huệ Thông, để có một đội ngũ tăng, ni trẻ nhiệt tâm, đủ tài để phục vụ cho công tác hoằng pháp và giáo dục thì vai trò của tự viện là vô cùng quan trọng:

*"Truyền thống giáo dục tại tự viện chính là nền tảng căn bản cho mọi chương trình giáo dục từ các lớp Sơ cấp, Trung Cấp cho đến Cao cấp trong hệ thống giáo dục Phật giáo hiện nay, vì thực tế cho thấy đối với các Tăng ni sinh nếu được hấp thụ tốt giáo dục căn bản từ sự giáo huấn của thầy tổ thì đều có phẩm hạnh và tinh thần học tập rất tốt, ngược lại đối với một bộ phận Tăng ni trẻ thiếu căn bản giáo dục theo truyền thống tại tự viện thì gần như có phần yếu hơn về các mặt, ngoại trừ một số vị có phẩm chất đặc biệt…"****[7]***

c. Bài học từ cuộc đời của cố Hòa thượng để lại cho tăng, ni trẻ Việt Nam

- Bài học về sự liêm chính:

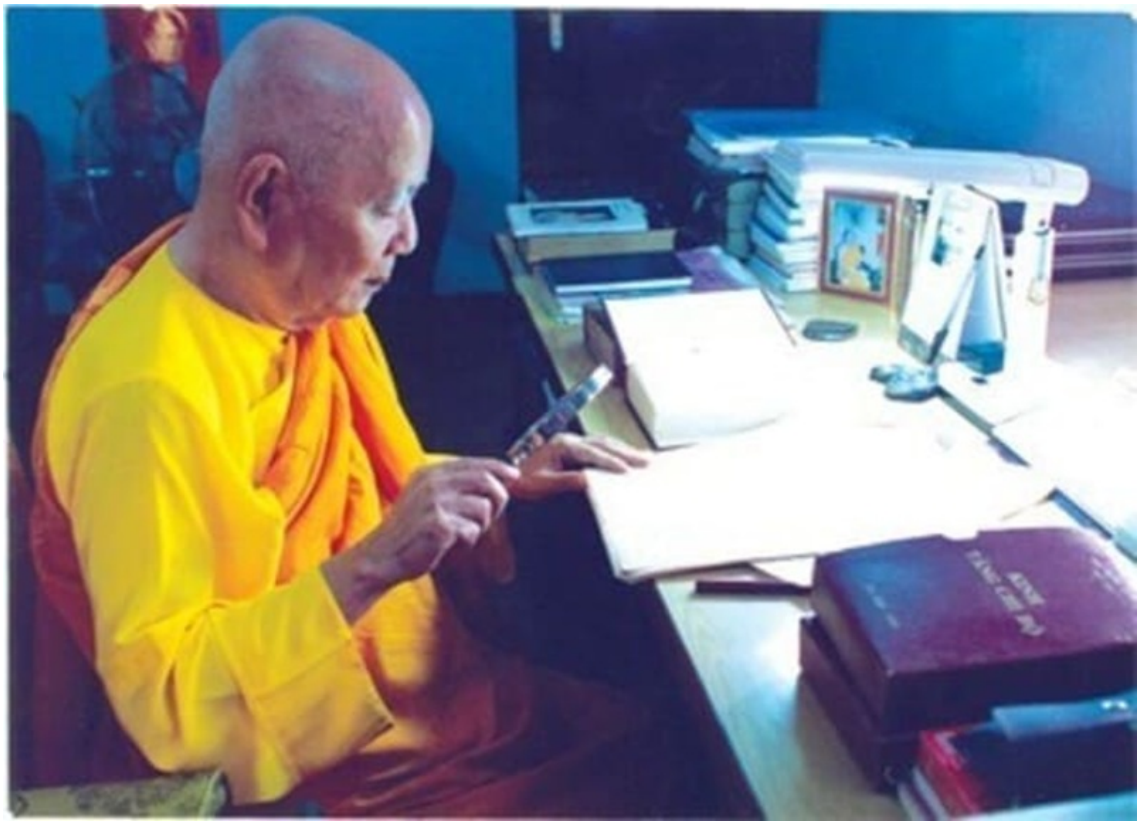
Có thể nói bài học và sự ấn tượng đầu tiên của một người hậu học như chúng con khi tìm hiểu về cuộc đời và hành trang của Hòa thượng đó chính là bài học về sự liêm chính hay là sự trong sạch, ngay thẳng. Được thể hiện một cách rõ ràng nhất ngay từ khi Hòa thượng còn là một thanh niên mới lớn, mặc dù thời bấy giờ mà được mời làm thư ký tòa khâm là một công việc mơ ước của biết bao người nhưng vì phát hiện ra nhiều bất công và nhiều sai phạm trong việc xét xử, người không thể chấp nhận làm việc ở những nơi như vậy nên ngài xin phép

thôi việc, thể hiện rõ sự liêm chính của mình. Liêm chính là phẩm chất, chuẩn mực đạo đức và luân lý cơ bản hàng đầu của mỗi cá nhân và cộng đồng trong đời sống xã hội. Nó là nguyên tắc quan trọng nhất quy định sự hành xử của con người trong tất cả các lĩnh vực hoạt động, không chỉ trong công việc mà còn trong mọi ứng xử cuộc sống.

Liêm là trong sạch, là luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của chung, không tham địa vị, không tham tiền tài, không tham sung sướng, không ham người tâng bốc mình. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hóa. Khổng Tử nói: *"Người mà không liêm thì không bằng súc vật";* Mạnh Tử cho rằng: *"Ai cũng tham lợi thì nước sẽ nguy".* Do vậy, phàm làm con người xuất gia đã chọn con đường dấn thân phụng sự, là lãnh đạo của một tôn giáo càng phải thực hiện tốt chữ liêm. Chính: Là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì là không đứng đắn, thẳng thắn, tức là tà. Cố Hòa thượng Thích Minh Châu không chỉ để lại tư tưởng lớn, mà Người là tấm gương sáng ngời cho những người phát tâm phụng sự một cách cẩn trọng, chắc chắn. Hòa thượng ra sức vun đắp, xây dựng đạo đức cho tăng, ni trẻ. Cốt yếu của những người phát tâm phụng sự là đều phải rèn luyện đức "liêm chính" cũng như những phẩm chất tốt đẹp khác; người đã đi đầu để làm gương cho chúng con học tập.

- Bài học về tinh thần cầu học

Học tập là một hành trình dài, là quá trình tiếp cận tri thức, **phát triển trí tuệ** để có những hiểu biết sâu sắc. Đó là nền tảng cho sự thành công trong cuộc sống, với tri thức vô hạn cần khám phá. Học tập không chỉ là việc nhận tri thức mà còn là vận dụng nó vào thực tế, giải quyết vấn đề. Học suốt đời là cần thiết vì sự phát triển của xã hội đòi hỏi phải bổ sung kiến thức liên tục.



(Ảnh: Internet)

Nếu dừng lại, ta tụt hậu và không thể đáp ứng được yêu cầu của công việc. Học tập là con đường dẫn tới sự thành công của tự thân mỗi tăng, ni và phát triển giáo hội. Vì vậy, có thể khẳng định rằng tinh thần cầu học là vô cùng cần thiết trong sự nghiệp phụng đạo giúp đời của mỗi tu sĩ chúng ta. Tinh thần đó được thể hiện rõ nét trong cuộc đời của cố Hòa thượng, mỗi giai đoạn trong cuộc đời của Hòa thượng chưa bao giờ dừng lại việc học. Thậm chí đến những ngày cuối đời, khi mà tấm thân tứ đại rã rời và đau nhức theo năm tháng thì Hòa thượng vẫn cố vớt chút sức lực cuối cùng để đọc sách và dịch những trang kinh còn dang dở. Cuộc đời và đạo nghiệp của cố Hòa thượng có thể nói là điểm son cho lịch sử Phật giáo Việt Nam. Điểm sáng nhất trong cuộc đời của Hòa thượng chính là vốn liếng kiến thức về thế học lẫn Phật học. Để đạt được những kết quả như vậy chứng minh được rằng Hòa thượng đã có một tinh thần cầu học thật đáng nể. Tinh thần cầu học của Hòa thượng thể hiện rõ từ khi người còn là một cư sĩ tại gia, vốn dĩ xuất thân trong một gia đình có truyền thống giáo dục tốt, Hòa thượng đã hoàn thành tốt tất cả các chương trình thế học lẫn Phật học. Hòa thượng là vị Tăng đầu tiên khai mở con đường du học cho tăng, ni sinh Việt Nam, là vị tu sĩ Phật giáo Việt Nam đầu tiên tốt nghiệp tiến sĩ nghành Phật học. Hòa thượng đã mở ra một con đường học tập mới cho những tăng, ni trẻ, đặt nền móng vững chắc cho những tăng, ni có chí du học, Hòa thượng đã xây dựng những mối quan hệ tốt đẹp trong lĩnh vực giáo dục nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất có thể cho hậu thế chúng con trong con đường học tập.

- Bài học về sự nghiệp giáo dục

HT.Thích Minh Châu là nhà lãnh đạo Phật giáo, đồng thời là nhà giáo dục, học giả, nhà **dịch thuật** lỗi lạc đã cống hiến những công trình vô tiền khoáng hậu, đóng góp rất quan trọng vào việc xây dựng nền tảng giáo dục tư tưởng Phật học hiện đại, làm giàu thêm cho nền giáo dục của nước nhà.

Xét theo phương diện giáo dục, Hòa thượng đã có nhiều cống hiến vĩ đại cho nền giáo dục Việt Nam nói chung và giáo dục Phật giáo nói riêng. Là người tiên phong thành lập nhiều cơ sở giáo dục tồn tại và phát triển cho đến hôm nay. Mở đường trong việc phiên dịch đại tạng kinh Việt Nam, đại diện Việt Nam tham gia nhiều hội thảo giáo dục trên thế giới.

Xét trên quan hệ thầy trò thì Hòa thượng là người có nhiều cựu sinh viên nhất (kể cả tại gia và xuất gia). Số lượng sinh viên của các khoa thế học lẫn Phật học như: Khoa học xã hội, khoa học nhân văn, khoa giáo dục, thương mại, báo chí, anh văn, hán văn, Phật khoa, khoa học ứng dụng đã lên đến hàng chục nghìn cựu sinh viên Vạn Hạnh.

Xét về quan hệ phật tử thì Người là bậc thầy hướng dẫn tâm linh có số lượng đệ tử lên trên vài chục nghìn người. Hòa thượng đã dùng thân giáo và một đời sống giản dị, vừa đạo cao đức trọng, vừa cương nghị rắn rỏi lại vừa mát mẻ hiền từ. Nét thiền sâu lắng mà thanh đạm nhẹ nhàng của Hòa thượng như soi rọi tận tâm can của những người sơ cơ học đạo khiến họ cảm được cái đức mà mến mộ đạo Phật.

Bản thân Hòa thượng chính là một nhà giáo chuẩn mực về kiến thức thế gian lẫn kinh nghiệm tu tập xuất thế gian thật khiến cho đàn hậu học chúng con không thể không bùi ngùi khi nhìn lại những cống hiến to lớn của Người cho nền giáo dục Việt Nam nói chung và giáo dục Phật giáo nói riêng.

- Bài học về tinh thần phụng sự

“Ai cũng chọn việc nhẹ nhàng, gian khổ sẽ dành phần ai? Ai cũng một thời trẻ trai, cũng từng nghĩ về đời mình, phải đâu may nhờ rủi chịu, phải đâu trong đục cũng đành. Phải không anh? Phải không em? Chân lý thuộc về mọi người, không chịu sống đời nhỏ nhoi”.

Trần Long Ẩn viết nên khúc hát này dành tặng và truyền động lực cho những thanh niên trẻ mang lý tưởng phục vụ xã hội, nó cũng như một tiếng giục giã mỗi tăng ni trẻ chúng con nên cố gắng vượt qua mọi khó khăn khi chọn con đường dấn thân thừa hành phật sự, thuần khiết chỉ mang ý niệm đưa đạo vào đời chứ không phải đua chen chốn quan trường cầu danh hay chuộc lợi. Đức

Phật dạy: *"Phụng sự chúng sinh là cúng dường chư Phật"*, chư Tổ và các vị danh Tăng đã thực hiện lời dạy ấy một cách tinh tấn. Hòa thượng Thích Minh Châu dành hơn 70 năm phụng sự đạo pháp và dân tộc, cuộc đời và đạo nghiệp của Ngài mãi mãi là một tấm gương sáng cho hàng tăng ni trẻ chúng con bước vào con đường nhập thế. Để tiếp nối ngọn đuốc đó thì mỗi chúng ta hãy bắt đầu quay về thắp sáng *"tinh thần phụng sự, lý tưởng Bồ tát"* dù chỉ là một bước đầu khiêm tốn. Có câu rằng: *"Hành trình vạn dặm bắt đầu bằng một bước đi".* Mỗi tăng ni trẻ chúng ta hãy ngồi lại cùng nhau để tiếp bước những bước đi của Hòa thượng. Bước đi để hàn gắn những đổ vỡ, phá hoại của những thế lực vô minh đem lại hạnh phúc và an lạc cho số đông.

C.Kết luận

Như vậy, trải qua quá trình tu học và hành đạo, cố Hòa thượng Thích Minh Châu đã có những đóng góp tích cực cho Phật giáo Việt Nam. Với đạo pháp, Ngài đã đào tạo trưởng thành rất nhiều bậc tăng tài đức độ mà hiện nay là các bậc tôn túc đã và đang lãnh đạo Giáo hội với những vị trí quan trọng. Ngài còn để lại một kho tàng giáo lý vô giá cho hàng tăng ni, phật tử làm hành trang đi trên con đường tu học. Với xã hội, Ngài đã góp phần xây dựng đời sống hạnh phúc cho mọi người. Ngài là cây đại thụ đức độ với bao công hạnh đã thầm lặng cống hiến đến cả trọn cuộc đời, rồi lặng lẽ ra đi về cõi Phật. Hòa thượng còn có những di ngôn giáo huấn làm phương châm, làm đạo đức cho hậu thế, xứng đáng với câu: "*cái gì là lõi cây, cái ấy sẽ tồn tại lâu dài"* ***[8]***.

Những cống hiến to lớn của cố Hòa thượng trong sự nghiệp hoằng pháp và giáo dục đã phát huy một cách trọn vẹn tinh thần tham tu cầu học của những con người mang hạnh nguyện độ sinh. Đó là những chất liệu giúp cho đàn hậu học chúng con phát Bồ đề tâm, hành Bồ Tát đạo, hoàn thành sự nghiệp tự lợi, lợi tha. Và cũng là nhân tố chính đưa chúng sinh đến sự an vui giải thoát ngay trong thực tại. Có thể nói, điều quan trọng nhất của người tu sĩ là sự tu tập, gạn lọc thân tâm, tấn tu Tam Vô Lậu Học. Như lời của một vị Giáo thọ sư đã dạy: "Chúng ta phải lấy danh từ "tu sĩ" trùm lên tất cả các sĩ khác, như Tiến sĩ, Thạc sĩ..., tất cả học vị, bằng cấp thế gian, được như vậy mới mong đem lại an lạc hạnh phúc cho chính mình và tha nhân".

Tăng, ni trẻ chúng con là những người kế thừa mạng mạch sinh tồn của đạo pháp, kế thừa sự nghiệp Như Lai, tiếp nối con đường chư Tổ, đem đạo vào đời làm sáng đạo đẹp đời, thay Phật Tổ tuyên dương giáo pháp. Với sứ mạng tối cao, hiến trọn đời mình cho lí tưởng lợi tha, muốn thành tựu vẻ vang, chúng con cần phải thiết thực áp dụng tinh thần cầu học cầu tu của cố Hòa thượng để cảm hóa lòng người, hay nói cách khác, phải hòa nhập vào cuộc đời, hành Bồ Tát

đạo nhằm tiến đến quả vị toàn giác. Từng bước thể hiện tinh thần nhập thế trong mọi sinh hoạt của cuộc đời, cho Phật pháp mãi sáng ngời lợi lạc khắp muôn nơi. Được như vậy chính là chúng ta đã đóng góp một phần trong sự nghiệp hòa bình an vui của nhân loại và cũng đã góp phần trong công cuộc xây dựng một cõi niết bàn tịnh lạc ngay tại thế gian.

Tác giả: **Đại đức Thích Thiền Như**

Tài liệu tham khảo:

1] Thích Minh Châu dịch (1991), *Kinh Trường Bộ tập 1,* Nxb Tôn giáo Hà Nội.

2] Thích Minh Châu dịch (1999), *Kinh Tiểu Bộ tập 1*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

3] Thích Minh Châu (2002), *Đạo đức Phật giáo và hạnh phúc con người*, Nxb Tôn giáo.

4] Thích Thiện Siêu (1999), *Kinh Pháp Hoa giữa các kinh điển đại thừa*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

5] K.Sri Dhammananda (1995) - Thích Tâm Quang dịch, *Đạo Phật và đời sống hiện đại*, tủ sách Phật học song ngữ Anh Việt.

6] Thích Huệ Thông - *Trích khái quát hoạt động hành chính trong GHPGVN*, xuất bản 2019.

Chú thích:

[1] Thích Thiện Siêu (1999), *Kinh Pháp Hoa giữa các kinh điển đại thừa,* Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, tr 59.

[2] Thích Minh Châu dịch (1991), *Kinh Tường Bộ tập 1*, Nxb Tôn giáo Hà Nội, tr 498.

[3] Thích Minh Châu dịch (1999), *Kinh Tiểu Bộ tập 1,* Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, tr 42.

[4] Thích Minh Châu (2002), *Đạo đức Phật giáo và hạnh phúc con người*, Nxb Tôn giáo, tr. 147.

[5] K.Sri Dhammananda (1995) - Thích Tâm Quang dịch, *Đạo Phật và đời sống hiện đại,* tủ sách Phật học song ngữ Anh Việt, tr.99.

[6] *Trích khái quát hoạt động quản trị hành chính trong GHPGVN*- Ht Thích Huệ Thông, Tr 203.

[7] *Trích khái quát hoạt động hành chính trong GHPGVN* – Thích Huệ Thông, xuất bản 2019, Tr 226.

[8] Thích Minh Châu (2002), *Đạo đức Phật giáo và hạnh phúc con người*, Nxb Tôn giáo, Tr 131.